

Bản án số: 24/2018/HSST.

Ngày: 07/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Ty
2. Bà Võ Thị Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/8/2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Sơ Pai, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/HS-ST ngày 29/5/2018 đối với các bị cáo:

1-Hoàng Hữu H, sinh ngày 05/8/1996 tại: Kbang, Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: Thôn b, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi khai thác lâm sản trái phép. Con ông Hoàng Ngọc Đ và bà Cao Thị U.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2-Nông Văn T1, sinh ngày 26/02/1993 tại: Thông N, Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT: Thôn b, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nông Văn M và bà Nông Thị N (đã chết).

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3-Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 23/7/1997 tại: Kbang, Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: Thôn a, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; tiền án: Không, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Ngọc Q và bà Bùi Thị T.

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/3/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4-Nguyễn Văn T2, sinh ngày 10/6/1993 tại: Hiệp H, Bắc Giang; Nơi ĐKHKTT: Thôn b, xã S, huyện Kb, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; tiền án: Không, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T, vợ là Nguyễn Thị Như Q, có 02 con sinh năm 2015 và 2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5-Lê Thương T3, sinh ngày 04/02/1995 tại: K, Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: Thôn c, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; tiền án: Không, tiền sự: Không. Con ông Lê Văn T và bà Hoàng Thị B.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6-Nguyễn Văn T4, sinh năm 1995 tại: K, Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: Thôn b, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; tiền án: Không, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T.

Bị cáo bị bắt từ ngày 05/3/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 - Chức vụ: Giám đốc công ty (có mặt).

Địa chỉ: Xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Ngô Thành H, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn d, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn c, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Bà Cao Thị U, sinh năm 1968 (có mặt);

4. Anh Nông Văn T, sinh năm 1980 (có mặt);

5. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 (có mặt);

6. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn b, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

7. Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn a, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/02/2018, Nguyễn Văn S có ý định vào rừng khai thác gỗ Xoay trái phép nên đã chuẩn bị các công cụ, phương tiện để vào rừng khai thác gỗ

trái phép gồm: 01 xe ô tô độ chế, 01 máy cưa, xăng, nhớt, dao, rựa, đèn pin. Tất cả đều của Sơn tự mua sắm, sau đó Sơn điện thoại cho Nguyễn Văn T2, Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T4, Lê Thương T3, Nguyễn Minh Đ nói đi khai thác gỗ trái phép cho Sơn, Sơn sẽ trả tiền công, tất cả đều đồng ý. Sau khi bàn bạc, thống nhất công việc do S phân công: Đ lái xe ô tô độ chế chở gỗ, T2, H, T1 trực tiếp vào rừng cắt hạ gỗ và cắt khúc theo qui cách, còn T3 canh đường phía sân bay Sơ Pai đi vào Sơn Lang, T4 canh đường từ suối Trà Sơn Lang ra Sơ Pai, còn S ở đoạn giữa đường Sơ Pai và Sơn Lang chỉ huy, nếu có trục trặc gì thì điện báo cho S biết để S xử lý. Lúc này khoảng hơn 18 giờ tất cả cùng đi, khi đi T1 chở T2 vào rừng bằng xe máy và mang theo cưa máy, xăng nhớt, các công cụ phục vụ cho việc cắt hạ gỗ, H đi xe máy một mình. Đi đến khoảng 2, tiểu khu 60 theo chỉ dẫn của Sơn, H dẫn T1 và T2 tới một gốc cây gỗ Xoay, đường kính khoảng 70cm, dài khoảng 16m, H phát dọn xung quanh gốc, T1 cùng T2 ráp máy cưa và đổ xăng, nhớt còn T4 và T3 đứng ngoài đường Trường Sơn Đông cảnh giới lực lượng chức năng. Sau đó T1 đưa máy cưa cho H cắt hạ đổ cây gỗ Xoay. Khi cây đổ thì T2 đo kích thước cho H cắt thành 02 lóng gỗ, mỗi lóng dài khoảng 5,2m. Sau khi cắt khúc xong thì H điện cho Đ đem xe ô tô độ chế đến chở, khoảng 20h cùng ngày Đ lái xe độ chế đến nơi khai thác gỗ, T1, T2 và H phụ móc cáp kéo 02 lóng gỗ lên xe, Đ lái xe chở gỗ theo đường Trường Sơn Đông hướng về xã Sơ Pai, H đi cùng xe ô tô. T1 chở T3 và cưa máy đi sau xe để cảnh giới. Sau khi chở gỗ về tại thôn 3, xã Sơ Pai thì đổ gỗ, cất giấu tại hồ nước sau nhà ông Trần Xuân Q. Cất giấu xong tất cả về nhà Sơn để ăn nhậu. Trong lúc ăn nhậu S tiếp tục nói với cả nhóm đến khuya thì tiếp tục đi vào vị trí cũ khai thác gỗ Xoay trái phép tiếp cho S, cả nhóm cùng đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút S gọi cho cả nhóm tiếp tục vào vị trí trước đó để khai thác. Sau đó T1 chở T2 và H mang theo máy cưa, dao rựa, xăng, nhớt vào tại vị trí cắt cây gỗ Xoay thứ nhất cách đó khoảng 10m. Tình phát dọn dây leo xung quanh gốc cây gỗ Xoay thứ hai có đường kính khoảng 70cm, dài khoảng 15-16m, T1 và H ráp máy cưa, đổ xăng nhớt, sau đó T1 dùng cưa xăng cắt hạ đổ cây gỗ Xoay thứ hai, khi cắt hạ xong do cây bị bệnh về nên đã cắt một lóng dài 1,7m vứt bỏ và cắt được 01 lóng dài 5,7m, do phần ngọn nhỏ nên không cắt tiếp, T1 quay sang cây gỗ thứ nhất cắt thêm một lóng dài 5,8m, Sau khi cắt xong được hai lóng gỗ, H gọi điện cho S báo cho Đ lái xe ô tô độ chế vào kéo gỗ, Thành, Tình và Hào thay nhau móc cáp kéo gỗ lên xe, Sơn, Tín và Tuấn vẫn cảnh giới ở đường Trường Sơn Đông. Khi kéo được 02 lóng gỗ lên xe thì bị lực lượng bảo vệ rừng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai phối hợp với các lực lượng chức năng, đã phát hiện và bắt giữ quả tang được Nguyễn Văn T2, còn các bị cáo khác đã chạy trốn. Đến ngày 23/02/2018, Hoàng Hữu H, Nông Văn T1 và Lê Thương T3 đến Công an huyện Kbang đầu thú. Ngày 05/3/2018 Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Văn T4 bị bắt tạm giam, riêng Nguyễn Văn S đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã ra Quyết định truy nã số: 01/QĐTN, ngày 06/3/2018.

Nhận được tin báo, các ngành chức năng đã khám nghiệm hiện trường và thu giữ công cụ, phương tiện, tang vật gồm:

Tang vật của vụ án là 14,955m³ gỗ tròn từ nhóm II đến nhóm VII thu giữ tại hiện trường.

Công cụ, phương tiện thu giữ được: 01 xe ô tô độ chế có tời chữ A; 01 cửa xăng hiệu SITIL; 01 ĐTDĐ hiệu NOKIA trắng đen của Nguyễn Văn T2 và 01 xà beng. Riêng dao rựa, đèn pin trong lúc chạy trốn các bị cáo đã vứt trong rừng không thu giữ được, đối với các xe mô tô sử dụng trong việc phạm tội, quá trình điều tra đã xác định rõ là phương tiện của gia đình các bị cáo, khi sử dụng vào việc phạm tội gia đình các bị cáo không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang không tạm giữ.

Tại khoảnh 2, tiểu khu 60 lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai quản lý, xác định 08 cây gỗ bị thiệt hại với khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 22,582 m³. Trong đó:

- 02 cây gỗ Xoay (Nhóm II) khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 17,066 m³.
- 02 cây gỗ SP5 khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 0,858 m³.
- 02 cây gỗ Sừa (Nhóm VII) khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 3,9 m³.
- 01 cây gỗ Nhọc (Nhóm VII) khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 0,365 m³.
- 01 cây gỗ Dâu da (Nhóm VIII) khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 0,393 m³.

Căn cứ bản kết luận giám định tài sản số: 14/KL-HĐGD, ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Kbang xác định:

- Giá trị thiệt hại của 02 cây gỗ Xoay, khối lượng 17,066m³ là 123.248.500 đồng.
- Giá trị thiệt hại của 02 cây gỗ SP5 khối lượng 0,858m³ là: 1.673.455 đồng;
- Giá trị thiệt hại của 02 cây gỗ Sừa khối lượng 3,9m³ là 9.945.000 đồng.
- Giá trị thiệt hại của 01 cây gỗ Nhọc khối lượng là 0,365m³ là: 930.750 đồng.
- Giá trị thiệt hại của 01 cây gỗ Dâu da khối lượng là: 0,393m³ là: 353.700 đồng.

Tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 22,582m³ T1 tiền là: 136.151.405 đồng.

Căn cứ kết luận giám định số: 18/KL-HĐDG ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Kbang xác định giá trị của 14,955m³ gỗ tròn từ nhóm II đến nhóm VII, là tang vật của vụ án đã thu giữ được là: 102.488.850 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 29/5/2018, VKSND huyện Kbang đã truy tố Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 về tội “vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm

sản” theo quy định tại Điểm b khoản 2 điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 phạm tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; Điều 58; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4;

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1 và Lê Thương T3.

Áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4;

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Hoàng Hữu H từ 30 đến 32 tháng tù giam.

Bị cáo Nông Văn T1 từ 28 đến 30 tháng tù giam.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 28 đến 30 tháng tù giam.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 24 đến 26 tháng tù giam.

Bị cáo Lê Thương T3 từ 20 đến 22 tháng tù giam.

Bị cáo Nguyễn Văn T4 từ 18 đến 20 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng khối lượng gỗ các bị cáo gây thiệt hại là 22,582m³, T1 tiền là: 136.151.405 đồng. Tổng khối lượng gỗ thu giữ tại hiện trường là 14,955m³, T1 tiền là: 102.488.850 đồng. Số tiền 33.662.555 đồng còn lại cả 06 bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai, đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) xe ô tô độ chế có tời chữ A;

- 01 (một) cửa xăng hiệu SITIL;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen;

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) xà beng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở T1 công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào tối ngày 12/02/2018, rạng sáng ngày 13/02/2018 Nguyễn Văn S cùng Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 đã đưa công cụ, phương tiện vào khoảnh 2, tiểu khu 60 lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai quản lý thuộc địa giới hành chính xã Sơn Lang để khai thác gỗ trái phép gây thiệt hại 02 cây gỗ Xoay với khối lượng gỗ là $17,066m^3$; 02 cây gỗ SP5 với khối lượng gỗ là $0,858m^3$; 02 cây gỗ Sưa với khối lượng gỗ là $3,9m^3$; 01 cây gỗ Nhọc với khối lượng gỗ là $0,365m^3$ và 01 cây gỗ Dầu da với khối lượng gỗ là $0,393m^3$. Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là: $22,582m^3$.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Trong vụ án này Nguyễn Văn S là người trực tiếp tổ chức, khởi xướng, chủ mưu trong việc đi khai thác gỗ trái phép, S đã chủ động mua sắm tất cả các công cụ, phương tiện phục vụ cho việc vào rừng khai thác gỗ trái phép và gọi điện cho các bị cáo khác cùng tham gia. Sau khi gây án, Sơn đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã khởi tố bị can, ra quyết định truy nã và quyết định tách vụ án khi nào bắt được xẽ xử lý sau. Vì vậy HĐXX, không xem xét trong vụ án này.

Đối với bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ là những đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Thể hiện ở hành vi:

Khoảng hơn 18 giờ ngày 12/02/2018 bị cáo H dẫn bị cáo T1 và T2 tới gốc cây gỗ Xoay thứ nhất, bị cáo H phát dọn xung quanh gốc, bị cáo T1 cùng bị cáo T2 ráp máy cưa và đổ xăng, nhớt. Sau đó bị cáo T1 đưa máy cưa cho bị cáo H cắt hạ đổ cây gỗ Xoay. Khi cây đổ thì bị cáo T1 đo kích thước cho H cắt gỗ theo qui cách. Sau khi cắt khúc xong thì bị cáo H điện cho bị cáo Đ đem xe ô tô độ chế đến chở, các bị cáo T1, T2 và H đã phụ bị cáo Đ móc cáp kéo gỗ lên xe, Đ lái xe chở gỗ theo đường Trường Sơn Đông hướng về xã Sơ Pai, H đi cùng xe ô tô. T1 chở T2 và cưa máy đi sau xe để cảnh giới. Sau khi chở gỗ về các bị cáo cất giấu gỗ và về nhà S để ăn nhậu.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo T1 chở bị cáo T2 và H mang theo máy cưa, dao rựa, xăng, nhớt tiếp tục khai thác cây gỗ Xoay thứ hai. Bị cáo T2 phát dọn dây leo xung quanh gốc cây, bị cáo T1 và H ráp máy cưa, đổ xăng nhớt, sau đó bị cáo T1 dùng cưa xăng cắt hạ đổ cây gỗ Xoay thứ hai. Sau khi cắt xong, bị cáo H gọi điện cho S báo cho bị cáo Đ lái xe ô tô độ chế vào kéo gỗ, các bị cáo T1, T2 và H thay nhau móc cáp kéo gỗ lên xe.

Đối với bị cáo Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 là đồng phạm với vai trò là người giúp sức, thể hiện ở hành vi: Trong khi các bị cáo khác khai thác gỗ trái phép thì bị cáo T3 và T4 đứng ngoài đường Trường Sơn Đông làm nhiệm vụ cảnh giới lực lượng chức năng cho các bị cáo khác cưa gỗ xoay. Bị cáo T3 đã phát hiện lực lượng bảo vệ rừng và gọi điện báo cho S, S đã gọi cho các bị cáo khác biết để bỏ trốn.

Về T2 tiết tăng nặng định khung áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi khai thác gỗ trái phép của các bị cáo là hành vi khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên với tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là: 22,582m³ quy T1 tiền là: 136.151.405 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 đã phạm vào tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Đây là lần đầu các bị cáo phạm tội. Riêng bị cáo Hoàng Hữu H đã có 01 tiền sự về hành vi khai thác lâm sản trái phép: Ngày 07/02/2017, bị Hạt kiểm lâm huyện Kbang xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt chính là phạt tiền với số tiền 12.500.000 đồng, đến ngày 28/5/2018 bị cáo mới chấp hành nộp phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 đều đã T1 khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình (mỗi bị cáo tác động bồi thường số tiền là 5.610.425 đồng) bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Đây là những T2 tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 06 bị cáo. Riêng các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1 và Lê Thương T3 khi nhận thức được hành vi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Nông Văn T1 đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự; bị cáo Hoàng Hữu H và Nông Văn T1 đều có bố là người có công với cách mạng. Đây là T2 tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 03 bị cáo. Do vậy, HĐXX cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo.

Xét bị cáo Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 có nhân thân tốt, có nhiều T2 tiết giảm nhẹ và vai trò tham gia trong vụ án của các bị cáo không đáng kể. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với 02 bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá T3h chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các T2 tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 là những người đã T1 niên có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án có Ngô Thành Hưng là người được S nhờ lái máy móc kéo xe ô tô độ chế bị lầy khi đi cất giấu gỗ và đẩy gỗ xuống hồ nước. Do Nguyễn Văn S bỏ trốn hiện đang bị truy nã nên chưa làm rõ vai trò giúp sức của H, khi nào bắt được Nguyễn Văn S sẽ làm rõ và xử lý sau. Do đó, trong vụ án này HĐXX xem xét H với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng khối lượng gỗ các bị cáo gây thiệt hại là 22,582m³, thành tiền là: 136.151.405 đồng. Tổng khối lượng gỗ thu giữ tại hiện trường là 14,955m³, thành tiền là: 102.488.850 đồng. Số tiền 33.662.555 đồng còn lại cả 06 bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho công ty TNHH MTV Lâm

nghiệp Sør Pai, đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sør Pai đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với:

- 01 (một) xe ô tô độ chế có tời chữ A và 01 (một) cửa xăng hiệu SITIL của Nguyễn Văn S là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng để khai thác gỗ trái phép nên cần tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen của bị cáo Nguyễn Văn T2 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc với đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xà beng là công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4**, phạm tội: *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232, Điều 38, Điều 58; các điểm b,s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1 và Lê Thương T3.

Áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4;

Xử phạt bị cáo **Hoàng Hữu H 30 (ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù T3h từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/02/2018).

Xử phạt bị cáo **Nông Văn T1 28 (hai mươi tám) tháng tù**, thời hạn tù T3h từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/02/2018).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Đ 28 (hai mươi tám) tháng tù**, thời hạn tù T3h từ ngày bị bắt (ngày 05/3/2018).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T2 24 (hai mươi tư) tháng tù**, thời hạn tù T3h từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/02/2018).

Xử phạt bị cáo **Lê Thương T3 20 (hai mươi) tháng tù**, thời hạn tù T3h từ ngày bị tạm giữ (ngày 23/02/2018).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T4 18 (mười tám) tháng tù**, thời hạn tù T3h từ ngày bị bắt (ngày 05/3/2018).

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) xe ô tô độ chế có tời chữ A;
- 01 (một) cửa xăng hiệu SITIL;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen.

Tuyên tịch tiêu hủy đối với 01 cái xà beng.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2018 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hoàng Hữu H, Nông Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thương T3 và Nguyễn Văn T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Cơ quan CSĐT công an huyện.
- Hạt kiểm lâm huyện
- Các bị cáo.
- Nguyên đơn dân sự.
- Người CQL,NVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

